

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số 1119

Ngày 18/02/2021

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 434 /UBND-KTN

Điện Biên, ngày 18 tháng 02 năm 2021

V/v tăng cường tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp theo Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

UBND tỉnh nhận được Báo cáo số 226/BC-SNN ngày 05/02/2021 về kết quả 02 năm thực hiện và dự kiến Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 các nội dung hỗ trợ tại Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; theo đó, sau 02 năm thực hiện chính sách hỗ trợ, Nhân dân trên địa bàn tỉnh đã hình thành tư duy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng liên kết sản xuất hàng hóa, toàn tỉnh đã xây dựng và tổ chức triển khai được 39 dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; hình thành một số dự án liên kết chuỗi sản xuất, nâng cao giá trị, chất lượng, thương hiệu các sản phẩm chủ lực của tỉnh¹ góp phần từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung; thu hút được 06 công ty, 13 hợp tác xã tham gia thực hiện các dự án liên kết mang lại giá trị gia tăng khá cao; trình độ quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã và năng lực cán bộ làm nông nghiệp từng bước được nâng lên, một số dự án liên kết triển khai thực hiện năm 2020 đã dần đi vào xu thế liên kết bền vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như: Các dự án mới chỉ tập trung thực hiện hỗ trợ khâu sản xuất nông sản, chưa chú trọng vào các khâu chế biến, bao bì, tem nhãn; một số dự án hợp đồng cam kết thu mua thiếu ràng buộc chặt chẽ; chậm tiến độ; quy mô liên kết còn nhỏ lẻ, manh mún, tính bền vững chưa cao, đặc biệt là các dự án rau, củ, quả. Công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện ở một số địa phương còn lúng túng, nhiều hộ tham gia liên kết chuỗi không đảm bảo điều kiện về kinh tế để thực hiện phần kinh phí đối ứng; một số doanh nghiệp thực hiện các hợp đồng về cung cấp cây giống chưa đạt yêu cầu. Tiềm lực và năng lực quản trị chuỗi giá trị, kinh nghiệm tổ chức sản xuất, thực hiện các trình tự triển khai dự án, các biện pháp kỹ thuật cơ bản về canh tác, phòng trừ sâu - bệnh,... của một số doanh nghiệp còn hạn chế.

¹ Như: Lúa gạo (Séng cù, Bắc thơm số 7), chè Shan tuyết, Cá rô phi đơn tính, rau an toàn (Su su, khoai sọ, Bí đỏ); cây ăn quả (Chanh leo, Xoài Đài Loan, bưởi da xanh,...).

Để khắc phục những tồn tại hạn chế nêu trên, đồng thời tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường chỉ đạo các Phòng ban, đơn vị chuyên môn tiếp tục nghiên cứu, phổ biến, tuyên truyền các nội dung, mục tiêu của chính sách về Nhân dân, doanh nghiệp, hợp tác xã,... tham gia thực hiện; tổ chức lựa chọn, thực hiện hỗ trợ phát triển các đối tượng cây trồng, vật nuôi chủ lực, lợi thế của địa phương theo hướng hàng hóa; tập trung kinh phí hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, thực hiện hỗ trợ các nội dung có ưu thế, thế mạnh; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát các nội dung hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, nội dung quy định, theo đúng mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

- Kiên quyết không lựa chọn, hợp tác với các chủ trì liên kết hạn chế về năng lực, tiềm lực, thiếu kinh nghiệm tổ chức sản xuất và thị trường, không thực hiện theo đúng cam kết trong hợp đồng liên kết, trong đó tập trung:

+ Chỉ đạo các chủ đầu tư tăng cường kiểm tra, đánh giá kỹ các điều kiện của dự án liên kết trước khi thực hiện thủ tục phê duyệt: Khả năng đối ứng của các hộ gia đình, cá nhân, nguồn lao động, đất đai, nội dung thực hiện,...; doanh nghiệp, hợp tác xã dự kiến làm chủ trì liên kết (năng lực, tiềm lực, kinh nghiệm tổ chức sản xuất, chế biến và thị trường,...) để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả nguồn vốn, hiệu quả của dự án liên kết, đồng thời đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả của chính sách. Thực hiện rà soát, hoàn thiện các thành phần hồ sơ còn thiếu (nếu có) trước khi thực hiện thanh lý hợp đồng, thanh quyết toán nguồn kinh phí,... đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

+ Rà soát, bổ sung các điều, khoản trong hợp đồng liên kết của các dự án đã, đang và chuẩn bị triển khai thực hiện, đảm bảo tính chặt chẽ, ràng buộc giữa các bên liên quan đối với một dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm để dự án thực hiện được thông suốt, hiệu quả. Đặc biệt cần xem xét bổ sung điều khoản ràng buộc về kinh tế để các bên tham gia dự án liên kết có trách nhiệm hơn trong quá trình thực hiện.

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện dự án liên kết: Các cam kết của chủ trì liên kết để đảm bảo liên kết bền vững, hiệu quả, đúng mục tiêu hỗ trợ (tạo ra sản phẩm hàng hóa mang lại giá trị kinh tế cao); tránh trường hợp các chủ trì liên kết chỉ thực hiện một số công đoạn của dự án vì mục tiêu lợi nhuận.

- Nghiên cứu huy động, lồng ghép các nguồn vốn được giao quản lý, sử dụng để mở rộng các nội dung hỗ trợ; chú ý tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, lợi thế của địa phương theo liên kết để tạo vùng nguyên liệu đảm bảo quy mô liên kết, gắn với xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý,... từ đó nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm; đồng thời đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của địa phương.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc quản lý, sử dụng nguồn vốn

được cấp đảm bảo đúng nội dung hỗ trợ, mục tiêu và hiệu quả của chính sách.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chứng nhận các sản phẩm nông lâm sản, đảm bảo nâng cao chất lượng và giá trị của các dự án liên kết. Tăng cường nắm bắt, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chính sách.

- Chỉ đạo các Phòng ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, thanh tra về tiêu chuẩn, chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, phân bón,... đặc biệt là các vật tư đầu vào của các dự án liên kết theo chuỗi giá trị.

- Phối hợp với Sở Tài chính, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn liên ngành số 380/HD-SNN-STC ngày 06/3/2019 để tổ chức thực hiện hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương, trên cơ sở vẫn đảm bảo nguyên tắc hỗ trợ sau đầu tư, hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở nguồn ngân sách hàng năm của Tỉnh, kế hoạch của các huyện, thị xã, thành phố và của Sở Nông nghiệp và PTNT để rà soát, cân đối tham mưu cho UBND tỉnh bổ sung nguồn kinh phí cho việc thực hiện các nội dung hỗ trợ của chính sách để thúc đẩy việc thực hiện hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh.

- Nghiên cứu tham mưu cho UBND tỉnh giải pháp, cơ chế lồng ghép các nguồn kinh phí để tập trung hỗ trợ phát triển các sản phẩm chủ lực, tiềm năng, lợi thế thành hàng hóa.

Nhận được văn bản này, các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tăng cường phối hợp tổ chức triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để được hướng dẫn, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- TT UBND tỉnh; | (B/c)
- CT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT, KTN_(NNT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Văn Tiến